

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI NỮ DOANH NHÂN TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng việt: HỘI NỮ DOANH NHÂN TỈNH ĐỒNG NAI
- Tên tiếng nước ngoài: DONG NAI ASSOCIATION FOR WOMEN ENTREPRENEURS
- Tên viết tắt: DNWE
- Biểu tượng:

Điều 2: Tôn chỉ, mục đích

- Tôn chỉ:

Hội Nữ Doanh nhân tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội – nghề nghiệp của các nữ Doanh nhân là người trực tiếp điều hành, quản lý và là chủ Doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, kỹ thuật,..., nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Mục đích:

Đoàn kết tập hợp các nữ doanh nhân trong tỉnh, không phân biệt thành phần kinh tế, xã hội, dân tộc, tôn giáo cùng phấn đấu cho sự nghiệp phát triển bền vững của hội viên, tham gia đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, đất nước vì mục tiêu “*Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”. Hội có tư cách pháp nhân, hoạt động tự chủ về tài chính và phi lợi nhuận. Hội hoạt động trong khuôn khổ Điều lệ chung của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, tuân thủ Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3: Lĩnh vực, phạm vi hoạt động:

- Hội hỗ trợ cho các nữ doanh nhân trong tỉnh nâng cao khả năng hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế, đồng thời tham gia tốt hoạt động xã hội.

Trụ sở Khối Nhà nước - Số 2, Nguyễn Văn Trị, P. Trần Biên, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251.3822.501

Fax: 0251.3823.854

Website: <http://dongnai.gov.vn>

- Tư vấn cung cấp thông tin thương mại, pháp lý, kinh tế, công nghệ kỹ thuật và quản trị doanh nghiệp cho các hội viên.

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ, hợp tác, thiết lập, phát triển mối quan hệ giữa các doanh nhân hội viên với các đối tác trong và ngoài nước, các hoạt động văn hóa, xã hội, từ thiện.

- Tổ chức các hoạt động mang tính chuyên môn nghề nghiệp, tìm hiểu thị trường, giới thiệu sản phẩm của doanh nhân hội viên ở trong và ngoài nước.

Điều 4: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động:

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, Điều lệ Hiệp hội và Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong phạm vi có liên quan.

Điều 5: Tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản, trụ sở:

- Hội Doanh nhân nữ tỉnh Đồng Nai có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng. Hội Nữ Doanh nhân tỉnh Đồng Nai có tài khoản riêng để tiện cho việc giao dịch các hoạt động kinh tế.

- Trụ sở Hội: Số 846 - Quốc lộ 14 - phường Bình Phước - tỉnh Đồng Nai, điện thoại: 0919.920.999.

CHƯƠNG II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 6: Nhiệm vụ:

- Hướng dẫn, tư vấn, tập huấn, cung cấp thông tin về: Thương mại, pháp lý, kinh tế, kỹ thuật cho hội viên, hỗ trợ hội viên phát triển. Mở rộng các mối quan hệ hợp tác đầu tư với các đối tác trong và ngoài nước.

- Cùng với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai, Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh và Hiệp Hội nữ Doanh nhân Việt Nam tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước, của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đối với Hội Doanh nhân nữ tỉnh dựa trên những quy định pháp luật hiện hành.

- Phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu cho Đảng, Nhà nước những doanh nhân nữ tài năng.

- Tổ chức các hoạt động mang tính chuyên môn nghề nghiệp như: Tìm hiểu thị trường, giới thiệu sản phẩm của doanh nhân hội viên trong và ngoài nước; cung cấp các dịch vụ cho hội viên trong Hội.

- Thông qua Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai, Liên hiệp các Hội khoa học kỹ thuật tỉnh, Trung tâm xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch tỉnh, các tổ chức, cơ quan, đơn vị chức năng và Hiệp Hội nữ Doanh nhân Việt Nam là cầu nối để các doanh nhân đề xuất với Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương về những vấn đề liên quan đến chính sách khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ các nữ doanh nhân phát triển.

- Tham gia thực hiện chương trình hoạt động chung của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai theo điều kiện, đặc điểm của doanh nhân nữ.

- Xây dựng, củng cố các tổ chức quần chúng trong doanh nghiệp, tạo điều kiện để người lao động đặc biệt là lao động nữ để họ có điều kiện tham gia tốt hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và các hoạt động phong trào nhằm xây dựng tập thể tiên tiến, tạo điều kiện cùng giúp nhau tiến bộ và phát triển bình đẳng trong xã hội.

- Tạo môi trường giáo dục, động viên khích lệ các nữ doanh nhân tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

- Tạo điều kiện hỗ trợ các hội viên nâng cao năng lực, kỹ năng quản lý, điều hành, mở rộng các mối quan hệ hợp tác đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh.

Điều 7: Quyền hạn:

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội Nữ Doanh nhân tỉnh.
3. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên.
4. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội, hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hội.
5. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên: Cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
6. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động của Hội theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân.
7. Tham gia ý kiến vào các văn bản pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với các cơ quan Nhà

nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới các vấn đề phát triển của Hội và lĩnh vực hoạt động.

8. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

9. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

11. Được gia nhập làm hội viên của các hội quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC CỦA HỘI NỮ DOANH NHÂN TỈNH

Điều 8: Tiêu chuẩn, quyền của Hội viên:

Phụ nữ là Giám đốc, Phó giám đốc, chủ doanh nghiệp, chủ hộ kinh doanh, phụ nữ tham gia quản lý kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội Nữ Doanh nhân tỉnh và được Ban chấp hành Hội Nữ Doanh nhân tỉnh công nhận.

Quyền của Hội viên:

Hội viên được hưởng sự hỗ trợ và giúp đỡ của Hội bao gồm:

- Được cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết.
- Được cung cấp các dịch vụ đào tạo, tư vấn, thông tin để tìm hiểu nghiên cứu thị trường và các vấn đề pháp luật về kinh tế.
- Được tạo điều kiện tiếp xúc, trao đổi, giao dịch, giới thiệu sản phẩm nhằm hợp tác sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước.
- Được tham gia mọi hoạt động do Hội tổ chức.
- Được đề xuất các biện pháp bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp.
- Được ứng cử giới thiệu vào đại biểu, vào bộ máy lãnh đạo của Hội Nữ Doanh nhân tỉnh, được thảo luận, biểu quyết các vấn đề của nữ doanh nhân.
- Được quyền giám sát, kiểm tra toàn bộ các hoạt động của Hội Nữ Doanh nhân tỉnh và nêu ra những kiến nghị của mình về các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của hội viên nhằm đảm bảo cho sự phát triển của Hội Nữ Doanh nhân tỉnh.

- Hội viên được kiến nghị thông qua Hội các vấn đề có liên quan đến các cơ quan Nhà nước và các tổ chức khác, có quyền thảo luận, phê bình, chất vấn các tổ chức và cá nhân điều hành Hội về mọi chủ trương, hoạt động Hội.

Điều 9: Nghĩa vụ, thể thức vào Hội, ra Hội của hội viên:

*** Nghĩa vụ:**

- Thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ và các quy định của Hội, các Nghị quyết của Đại hội hoặc hội nghị toàn thể Ban chấp hành Hội.

- Tích cực tham gia các hoạt động chung của Hội Nữ Doanh nhân tỉnh, tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng của Hội. Giúp đỡ và giới thiệu các nữ doanh nhân vào tổ chức Hội Nữ Doanh nhân tỉnh.

- Đóng hội phí và các khoản khác đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định.

- Bảo vệ uy tín của Hội Nữ Doanh nhân tỉnh, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Chủ tịch Hội phân công.

*** Thể thức gia nhập Hội:**

- Phụ nữ là Giám đốc, Phó giám đốc, chủ doanh nghiệp, chủ hộ kinh doanh, phụ nữ tham gia quản lý kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước, tán thành điều lệ Hội tự nguyện xin gia nhập Hội và tham dự Đại hội thành lập Hội đều được công nhận là hội viên của Hội Nữ Doanh nhân tỉnh.

- Từ sau Đại hội, các chủ doanh nghiệp, chủ hộ kinh doanh, phụ nữ tham gia kinh doanh là nữ muốn gia nhập Hội cần nộp hồ sơ xin gia nhập cho văn phòng Hội.

*** Hồ sơ gồm các giấy tờ sau:**

- Đơn xin gia nhập Hội.

- Tờ khai hội viên theo mẫu quy định.

- Bản khai quyết định thành lập, giấy phép kinh doanh có công chứng Nhà nước (đối với doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp).

- Có sơ yếu lý lịch của người đại diện có thẩm quyền, kèm theo 2 ảnh 4 x 6cm.

Các doanh nhân, tổ chức và cá nhân tán thành Điều lệ, tự nguyện xin gia nhập Hội sẽ được công nhận là hội viên sau khi nộp đơn xin gia nhập, đóng lệ phí và được trên 50% số ủy viên Ban chấp hành tán thành kết nạp.

Khi có ý kiến khiếu nại có cơ sở của ủy viên Ban chấp hành hoặc bộ phận kiểm tra về hội viên xin gia nhập mới, văn phòng Hội phải tổ chức xem xét và báo cáo Ban chấp hành quyết định.

Hội viên mới phải nộp hội phí trong vòng 15 ngày kể từ ngày được kết nạp.

Ban chấp hành thông báo danh sách hội viên cho tất cả các hội viên trong vòng 15 ngày kể từ ngày hội viên mới được kết nạp.

**** Thẻ thức chấm dứt quyền hội viên.***

- Hội viên tự nguyện xin rút khỏi Hội Nữ Doanh nhân tỉnh cần gửi đơn cho Ban chấp hành. Quyền và nghĩa vụ của hội viên sẽ chấm dứt sau khi Ban chấp hành ra thông báo chấp nhận.

- Hội viên bị khai trừ trong trường hợp:

+ Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể diện và uy tín của Hội.

+ Vi phạm nghiêm trọng điều lệ này và quy định của Hội.

+ Không đóng hội phí trong vòng 60 ngày, kể từ khi Hội thông báo nhắc nhở lần thứ 2.

- Hội viên bị khai trừ khi có 2/3 số ủy viên Ban chấp hành tán thành quyết định khai trừ hội viên có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch ký.

- Ban chấp hành thông báo danh sách hội viên xin ra khỏi Hội và hội viên bị khai trừ cho tất cả các hội viên khác.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC HỘI

Điều 10: Hội, chi hội:

Hội Nữ Doanh nhân tỉnh Đồng Nai phân công các đồng chí trong Ban chấp hành phụ trách từng bộ phận: Ban tổ chức phát triển hội viên, Ban đối ngoại, Tài chính, Kiểm soát.

Điều 11: Đại hội:

1. Đại hội là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Hội Nữ Doanh nhân tỉnh, Đại hội tổ chức 05 năm 01 lần. Hội nghị toàn thể được tổ chức 01 năm 01 lần vào những năm không có Đại hội.

2. Nhiệm vụ chính của Đại hội:

- Thảo luận báo cáo tổng kết và phương hướng nhiệm vụ hoạt động Hội.

- Thảo luận góp ý báo cáo nhiệm kỳ của Ban chấp hành và kiểm tra.

- Thảo luận và phê duyệt quyết toán nhiệm kỳ cũ và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới của Hội.

- Bầu cử Ban chấp hành và Ban kiểm soát.

- Thảo luận và thông qua Nghị quyết của Đại hội.
 - Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ (nếu có).
3. Nhiệm vụ chính của hội nghị toàn thể hàng năm:
- Thảo luận báo cáo tổng kết năm cũ và kế hoạch tài chính năm mới của Hội.
 - Thảo luận và biểu quyết các vấn đề do Ban chấp hành, Ban kiểm tra hoặc hội viên đề xuất.
 - Bầu bổ sung ủy viên Ban chấp hành và ủy viên Ban kiểm tra trong trường hợp các ủy viên này bị khuyết.
4. Ban chấp hành có thể triệu tập Đại hội bất thường hoặc hội nghị toàn thể bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách của Hội theo đề nghị của Chủ tịch Hội hoặc trưởng Ban kiểm tra hoặc trên 50% tổng số hội viên yêu cầu.
5. Thư triệu tập Đại hội hoặc hội nghị toàn thể phải nêu rõ chương trình hội nghị và được gửi đến tất cả hội viên ít nhất 2 tuần trước ngày họp.
6. Các Nghị quyết của Đại hội và hội nghị toàn thể được thông qua bằng biểu quyết theo nguyên tắc đa số, mỗi hội viên có 01 phiếu. Trong trường hợp không thể tham dự Đại hội hoặc hội nghị toàn thể, người đại diện của hội viên có thể ủy nhiệm cho người khác làm đại diện.

Điều 12: Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban chấp hành Hội Nữ Doanh nhân tỉnh Đồng Nai:

*** Ban chấp hành:**

1. Số lượng ủy viên Ban chấp hành Hội của từng nhiệm kỳ do Đại hội quyết định nhưng không quá 1/3 số hội viên.
2. Ban chấp hành được bầu bằng cách bỏ phiếu kín hoặc giơ tay, danh sách các ủy viên đề cử phải được Đại hội thông qua. Trường hợp 02 ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì ứng cử viên nào có thời gian tham gia Hội Nữ Doanh nhân lâu hơn sẽ đắc cử. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành là 05 năm.
3. Ban chấp hành hoạt động theo quy chế Ban chấp hành.
4. Ban chấp hành họp ít nhất 2 lần trong một năm theo triệu tập của Chủ tịch Hội. Các phiên họp Ban chấp hành được coi là hợp lệ khi có quá 2/3 tổng số ủy viên Ban chấp hành.
5. Các quyết định và Nghị quyết Ban chấp hành được thông qua bằng biểu quyết và chỉ có giá trị hiệu lực khi có quá nửa tổng số ủy viên Ban chấp hành dự

họp tán thành. Nếu số phiếu thuận và không thuận ngang nhau, bên nào có ý kiến của Chủ tịch Hội sẽ được chấp thuận.

6. Ban chấp hành có nhiệm vụ, quyền hạn:

- Quyết định các biện pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội.
- Quyết định kế hoạch, chương trình công tác hàng năm hoặc giữa các kỳ họp của Ban chấp hành.
- Thông qua kế hoạch và quyết toán tài chính nhiệm kỳ hàng năm của Hội do thư ký đề trình hội nghị toàn thể hoặc đại hội toàn thể.
- Giải quyết các vấn đề phát sinh giữa các kỳ Đại hội.
- Chuẩn bị nội dung, chương trình hội nghị và các tài liệu trình Đại hội (kể cả Đại hội bất thường) và Hội nghị toàn thể hàng năm.
- Quy định cụ thể các nguyên tắc, chế độ quản lý, quy chế sử dụng tài chính của Hội, Chủ tịch, các Phó chủ tịch Hội và trưởng Ban kiểm soát.
- Bầu thay thế số ủy viên Ban chấp hành bị khuyết và bầu bổ sung số lượng ủy viên Ban chấp hành do Đại hội bầu bị thiếu, nhưng tổng số ủy viên không vượt quá số lượng đã được Đại hội quyết định.
- Tuyển chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức danh thư ký và lãnh đạo các bộ phận do Hội thành lập.
- Quyết định kết nạp, bãi miễn tư cách các hội viên.
- Quyết định triệu tập Đại hội hoặc hội nghị toàn thể.

*** Chủ tịch và các Phó chủ tịch Hội.**

1. Chủ tịch Ban chấp hành đồng thời là Chủ tịch Hội, các Phó chủ tịch Ban chấp hành đồng thời là Phó chủ tịch Hội.

2. Chủ tịch Hội có quyền hạn và trách nhiệm:

- Đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật.
- Ký quyết định bổ nhiệm, bãi miễn và trực tiếp chỉ đạo thư ký Hội.
- Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hội.
- Phê duyệt nhân sự cho văn phòng Hội và các bộ phận khác do Hội thành lập theo đề nghị của thư ký.
- Chủ trì họp Ban chấp hành nhiệm kỳ kế tiếp cho đến khi bầu xong Chủ tịch mới.

3. Các Phó chủ tịch Hội là người giúp việc cho Chủ tịch, được Chủ tịch phân công giải quyết từng vấn đề và có thể được ủy quyền điều hành công việc của Ban chấp hành khi Chủ tịch vắng mặt.

*** *Thư ký Hội:***

1. Thư ký phải là người có phẩm chất tốt, trình độ quản lý giỏi, có kinh nghiệm và có mối quan hệ rộng rãi với các doanh nghiệp và cơ quan Nhà nước, có khả năng giao dịch.

2. Thư ký không được phép có quan hệ vật chất riêng tư dưới mọi hình thức với các thành viên của Hội.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của thư ký Hội.

- Đại diện cho văn phòng Hội trong quan hệ giao dịch hàng ngày.
- Tổ chức điều hành các hoạt động hàng ngày của văn phòng Hội.
- Quản lý giấy tờ, tài liệu giao dịch của Hội.
- Xây dựng các quy chế hoạt động của Văn phòng, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hội trình Ban chấp hành phê duyệt.
- Định kỳ báo cáo cho Ban chấp hành về các hoạt động của Hội.
- Được dự các kỳ họp của Ban chấp hành.
- Lập các báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban chấp hành.
- Quản lý danh sách hồ sơ và tài liệu về các tổ chức trực thuộc.
- Chịu trách nhiệm trước Ban chấp hành và trước pháp luật hoạt động của văn phòng Hội.

Điều 13: Thể thức thành lập các bộ phận chuyên môn, các tổ chức trực thuộc:

*** *Văn phòng Hội:***

1. Văn phòng Hội hoạt động theo quy chế do thư ký trình Ban chấp hành phê duyệt.

2. Tổ chức bộ máy của văn phòng Hội do thư ký đề xuất trình Ban chấp hành duyệt.

3. Nhân viên của Văn phòng phải là những người có chuyên môn giỏi, có trách nhiệm cao, tuyển dụng công khai, làm việc theo hợp đồng, trong thời gian làm việc cho Hội không được làm việc cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác.

4. Kinh phí cho hoạt động hàng năm của văn phòng do thư ký dự trù và Ban chấp hành duyệt, hội nghị toàn thể hàng năm biểu quyết phê chuẩn.

*** Ban kiểm tra:**

1. Ban kiểm tra do Đại hội bầu gồm 3 thành viên, Ban kiểm tra có nhiệm kỳ trùng với nhiệm kỳ Ban chấp hành.

2. Ban kiểm tra hoạt động độc lập với Ban chấp hành, theo quy chế do Đại hội hoặc hội nghị toàn thể hội viên thông qua.

3. Các ủy viên Ban kiểm tra được Hội đại thọ cho các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động của Ban.

4. Ban kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra, giám sát Ban chấp hành, Chủ tịch, thư ký, các cơ quan giúp việc của Hội và tất cả các hội viên trong việc chấp hành Điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các Nghị quyết của Hội.

- Kiểm tra, thông báo với hội viên và kiến nghị xử lý các vấn đề do Ban chấp hành hoặc hội viên đề nghị.

- Yêu cầu Ban chấp hành tổ chức phiên họp bất thường hoặc tổ chức hội nghị toàn thể bất thường khi có vấn đề cần thiết liên quan đến Hội.

5. Trưởng Ban kiểm tra được dự các kỳ họp của Ban chấp hành Hội.

Hội có thể thành lập một số đơn vị hoạt động dịch vụ, tư vấn, việc thành lập các đơn vị này phải tuân thủ quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HỘI

Điều 14: Các nguồn tài sản chính:

1. Các khoản thu của Hội gồm có:

- Hội phí gia nhập và hội phí thường niên do hội viên đóng góp theo quy định.

- Tài trợ của các tổ chức, cá nhân.

2. Các khoản chi của Hội: đảm bảo nguyên tắc đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy chế tài chính, gồm có:

- Chi cho hoạt động của văn phòng, Ban chấp hành, Ban kiểm tra, Hội nghị, Đại hội, tiền thuê trụ sở, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ.

- Chi cho hoạt động thông tin tuyên truyền báo chí, xuất bản.

- Các khoản chi hợp lý khác.

3. Ban chấp hành căn cứ vào tình hình tài chính hàng năm của Hội, đề xuất mức hội phí hàng năm và thông qua hội nghị toàn thể.

4. Ban chấp hành quy định quy chế về quản lý, sử dụng nguồn tài chính và tài sản của Hội, phù hợp với quy chế tài chính chung của Nhà nước và phải được báo cáo công khai trước hội viên tại hội nghị toàn thể hàng năm.

5. Tài chính của Hội được Ban kiểm tra kiểm tra và báo cáo hàng năm cho hội viên.

Điều 15: Phương thức giải quyết tài sản, tài chính khi Hội giải thể.

Hội chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau đây:

1. Hội tự nguyện giải thể theo nghị quyết 2/3 tổng số hội viên trở lên.
2. Hội bị giải thể do ngừng hoạt động 24 tháng liên hoặc khi có Nghị quyết của Đại hội giải thể mà Ban chấp hành Hội không chấp hành.
3. Khi giải thể, Đại hội giải thể hoặc cơ quan Nhà nước ra quyết định giải thể Hội chỉ định một Ban thanh lý tài sản, Ban thanh lý tài sản có trách nhiệm báo cáo kết quả thanh lý cho toàn thể hội viên.

CHƯƠNG VI KHEN THƯỞNG – XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16: Khen thưởng:

Hội viên có nhiều công lao động đóng góp cho sự phát triển của Hội Nữ Doanh nhân thì được Hội Nữ Doanh nhân tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh khen thưởng hoặc đề xuất với các cấp, các ngành và Trung ương khen thưởng.

Điều 17: Kỷ luật:

Các hội viên làm trái mục đích Điều lệ hoạt động của Hội Nữ Doanh nhân tỉnh thì tùy theo mức độ mà bị khiển trách, cảnh cáo hoặc xóa tên trong danh sách hội viên.

CHƯƠNG VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải được Đại hội thông qua khi có trên ½ (một phần hai) tổng số đại biểu chính thức tán thành.
2. Điều lệ phải được Hội hoàn thiện đảm bảo phù hợp theo quy định của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Hội phê duyệt.

Điều 19: Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ của Hội Nữ Doanh nhân tỉnh Đồng Nai có 7 chương, 19 điều, đã được Đại hội Hội Nữ Doanh nhân tỉnh khóa IV, nhiệm kỳ 2023-2028 thông qua ngày 18 tháng 11 năm 2023 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Nữ Doanh nhân có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.